

Số: /QĐ-UBND

Yên Nghĩa, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và lao động hợp đồng tại các cơ quan, tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Yên Nghĩa năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng trong tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Yên Nghĩa về biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường Yên Nghĩa năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 205/TTr-VHXH ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và lao động hợp đồng tại các cơ quan, tổ chức hành chính; đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Yên Nghĩa năm 2026 theo Phụ lục 01, 02, 03, 04 đính kèm, cụ thể như sau:

- Phụ lục 01. Giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường năm 2026.

- Phụ lục 02. Giao chỉ tiêu hợp đồng lao động tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục thuộc UBND phường năm 2026.

- Phụ lục 03. Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường năm 2026.

- Phụ lục 04. Giao chỉ tiêu biên chế viên chức và lao động hợp đồng làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc UBND phường năm 2026.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Hoàn

PHỤ LỤC 01

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Yên Nghĩa)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ NĂM 2026						GHI CHÚ
		Khối cơ quan, tổ chức hành chính			Khối đơn vị sự nghiệp			
		Tổng cộng	Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND	Số lượng người làm việc (Biên chế viên chức)			
					Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	
	TỔNG	67	67		592	592		
A	Cơ quan, tổ chức hành chính	67	67					
I	Khối Hội đồng nhân dân	3	3					
II	Khối Ủy ban nhân dân	64	64					
1	Lãnh đạo UBND	3	3					
2	Khối phòng chuyên môn	58	58					
2.1	Văn phòng HĐND và UBND	13	13					
2.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	14	14					
2.3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	31	31					
3	Ban Chỉ huy quân sự	3	3					
B	Đơn vị sự nghiệp				592	592		
I	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục				49	49		
1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao				15	15		
2	Trạm Y tế				34	34		
II	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục				543	543		
1	Mầm non				241	241		
2	Tiểu học				172	172		
3	THCS				130	130		

PHỤ LỤC 02
BIỂU GIAO CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI GIÁO DỤC THUỘC PHƯỜNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Yên Nghĩa)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2026				Ghi chú
		Tổng cộng	Khối cơ quan, tổ chức hành chính (HĐLĐ theo NĐ 111 làm hỗ trợ phục vụ)	Khối đơn vị sự nghiệp		
				Tổng cộng	HĐLĐ theo NĐ 111 làm hỗ trợ phục vụ	
	TỔNG	11	5	6	6	
A	Cơ quan, tổ chức hành chính	5	5			
I	Khối phòng chuyên môn	5	5			
1	Văn phòng HĐND và UBND	4	4			
2	Phòng Văn hóa - Xã hội					
3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	1			
4	Điểm phục vụ hành chính công					
II	Ban Chỉ huy quân sự					
B	Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục	6		6	6	
1	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	3		3	3	
2	Trạm Y tế	3		3	3	

PHỤ LỤC 03
SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở PHƯỜNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Yên Nghĩa)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU NĂM 2026	GHI CHÚ
1	Phường Yên Nghĩa	18	

PHỤ LỤC 04

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
LÀM VIỆC TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Yên Nghĩa)

TT	Tên trường	Số lớp năm học 2025- 2026	Số học sinh năm học 2025- 2026	GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2026									Ghi chú
				TỔNG SỐ	Chia ra								
					Viên chức				LĐHD theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP				
									Chuyên môn, nghiệp vụ		Hỗ trợ, phục vụ		
					Tổng số viên chức	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên	Đơn vị do NSNN đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Hỗ trợ, phục vụ	HĐLĐ định mức (làm nhân viên nuôi dưỡng)	
	Tổng cộng	271	11801	694	543	36	466	41	5	54	29	63	
I	BẠC MẦM NON	92	3364	329	241	21	205	15	0	10	15	63	
1	MN Đồng Dương	11	360	40	30	3	25	2		1	2	7	
2	MN Đồng Mai	15	510	53	42	3	36	3			2	9	
3	MN Hòa Bình	9	304	34	25	3	20	2		1	2	6	
4	MN Lê Trọng Tấn	21	820	71	50	3	45	2		3	3	15	
5	MN Yên Hòa	12	450	44	30	3	25	2		3	2	9	
6	MN Yên Nghĩa	12	460	44	33	3	28	2			2	9	
7	MN Yên Nghĩa I	12	460	43	31	3	26	2		2	2	8	
II	BẠC TIỂU HỌC	101	4780	190	172	9	147	16	5	4	9	0	
1	TH Đồng Mai I	20	832	39	36	2	30	4	1		2		
2	TH Đồng Mai II	14	501	32	26	2	20	4		4	2		
3	TH Lê Trọng Tấn	21	1102	42	39	2	33	4	1		2		
4	TH Yên Nghĩa	46	2345	77	71	3	64	4	3		3		
III	BẠC THCS	78	3657	175	130	6	114	10	0	40	5		
1	THCS Đồng Mai	28	1302	66	48	3	40	5		16	2		
2	THCS Yên Nghĩa	50	2355	109	82	3	74	5		24	3		